TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 568/2020/HS-ST
Ngày: 19 – 10 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Ông Trần Văn Chánh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 535/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1983 tại Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: 250F/8 khu phố 2A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn P và bà Bùi Thị P; chồng tên là Nguyễn Chí T và có 02 con chung.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Bà Tất Xuân Y, sinh năm 1973
Địa chỉ: Đồng Khởi, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969
Địa chỉ: Đồng Khởi, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Người làm chứng:
1/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000
2/ Chị Mai Thị Minh T, sinh năm 1998
3/ Ông Đặng Quang C, sinh năm 1975

(Bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, Bùi Thị Thúy H điều khiển xe mô tô biển số 60F3 – 164.57 đến tiệm vàng D có địa chỉ 26C1 Đồng Khởi, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mục đích mua vàng trang sức. Trong lúc lựa chọn mua vàng, H yêu cầu nhân viên bán hàng là Nguyễn Thị N lấy cho H xem 01 chiếc lắc tay loại vàng 17K màu trắng, hình xoắn, dài 17cm, trọng lượng 8,6gram, kí hiệu "DNT ITALYA Au 750". Lợi dụng lúc chị N không để ý, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc lắc này nên H đã cất giấu chiếc lắc vào bên trong khẩu trang H đang cầm trên tay. Sau khi xem một số nữ trang khác thì H mua 01 chiếc nhẫn vàng 9999 giá 6.620.000đ. H cất chiếc lắc trên vào trong giỏ của H rồi H ra về. Sáng ngày 24/3/2020, bà Tất Xuân Y là chủ tiệm vàng phát hiện mất chiếc lắc trên nên đã xem lại camera thì nhận dạng được H là người thực hiện hành vi trộm cắp. Đến 18 giờ ngày 25/3/2020, H đeo chiếc lắc mà H đã lấy trộm trước đó và tiếp tục đến tiệm vàng D để mua trang sức thì chị N và mọi người phát hiện báo Công an phường T, thành phố Biên Hòa đưa H về trụ sở Công an phường làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 17K màu trắng, hình xoắn, dài 17cm, trọng lượng 8,6gram, kí hiệu "DNT ITALYA Au 750"; 01 xe mô tô biển số 60F3 – 164.57 và 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng dài khoảng 45cm là tài sản của H.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/TCKH-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã đã kết luận 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 17K màu trắng, hình xoắn, dài 17cm, trọng lượng 8,6gram, kí hiệu "DNT ITALYA Au 750 có giá trị là 10.320.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 549/CT-VKSBH ngày 28/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hằng mức án từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, tiệm vàng D tại phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa bị cáo Bùi Thị Thúy H có hành vi trộm cắp một chiếc lắc đeo tay bằng vàng, màu trắng trọng lượng 8,6 gram có giá trị 10.320.000đ là tài sản của bà Tất Xuân Y. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Xét bị cáo có nhân thân tốt, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại chưa xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là đủ nghiêm.

[6] Vật chứng vụ án gồm: một chiếc lắc đeo tay bằng vàng, màu trắng trọng lượng 8,6 gram đã được trả lại cho bị hại Tất Xuân Y. Đối với xe mô tô hiệu Lead biển số 60F3 – 164.57 bị cáo sử dụng để đi mua trang sức, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thúy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Thúy H** 10 (mười) tháng tù nhưng bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày 19/10/2020. Giao bị cáo Bùi Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Bị hại, NLQ (2)
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hướng